

Bản án số: 112/2021/HS-PT  
Ngày: 17/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đình Thông

*Các Thẩm phán:* Bà Trịnh Thị Thiện, Bà Nguyễn Thị Bích Đào

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2021/HSPT ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Trung N do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**Họ và tên:** Phạm Trung N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/5/2000; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở: Thôn S, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trung H và bà Hoàng Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 29/4/2021 thì được tại ngoại. Có mặt.

***- Người bị hại kháng cáo:***

**Võ Thị L;** Sinh ngày: 10/6/2006; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

***- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo:***

**Võ Khắc L;** Sinh năm: 1965 (bố em Linh); Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

Vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau nên vào khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2020 đến ngày 10/01/2021, Phạm Trung N đã 06 (sáu) lần thực hiện hành vi giao cấu với em Võ Thị L, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2006. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số: 26/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Xử phạt bị cáo Phạm Trung N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 29/4/2021.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2021 người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 13/7/2021 bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự, theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố bị

cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, sức khỏe danh dự, nhân phẩm của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng tình cảm yêu đương với em Võ Thị L và lợi dụng việc em L đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý chưa đầy đủ, nhận thức còn hạn chế để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại mà còn xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại sau này. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù là có cơ sở, là đã xem xét, chiếu cố và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình thêm chứng cứ là đã cứu người sắp chết đuối, tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã là phù hợp, cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hơn.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố bị cáo Phạm Trung N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 29/4/2021.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Đình Thông**

